

Số: 2511 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 20 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; thực hiện Thông báo số 235/TB-HĐND ngày 15/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (HĐND) về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao vốn thực hiện tại Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Năm 2021, tiếp tục thực hiện phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về định mức tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Tại khoản 2, Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về định mức phân bổ vốn tại các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương: “Căn cứ kế hoạch vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”, vì vậy việc ban hành Nghị quyết (cá biệt) về phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 là cần thiết.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Giao nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng: UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, UBND huyện, UBND các xã, các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ban hành nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 theo các quy định hiện hành là cơ sở để UBND tỉnh giao vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện, giải ngân vốn.

IV. NHỮNG NỘI CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

Nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết như sau:

Tổng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 là 2.563,0 triệu đồng, trong đó:

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn (thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP): 566,5 triệu đồng.

- Truyền thông về xây dựng nông thôn mới: 222,5 triệu đồng.

- Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa – thể thao, nhà văn hóa – khu thể thao thôn: 440 triệu đồng.

- Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề: 1.084 triệu đồng.

- Quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình: 260 triệu đồng.

V. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

- Nguồn vốn: Nguồn bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình, gồm: (1) dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;

(2) Báo cáo giải trình phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở LĐTB và XH;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP; CVTH;
- Lưu: VT, TH (HT).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

**BÁO CÁO CÁO GIẢI TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP
CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021**
(Kèm theo Tờ trình số 2511/TTr-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ PHÂN BỐ

- Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;

- Thông tư số 43/2017/BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính;

- Công văn số 5211/BNN-VPĐP ngày 17/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021;

- Căn cứ vào kết quả giải ngân vốn sự nghiệp kinh tế thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 và nhu cầu kế hoạch năm 2021 của UBND các huyện, thành phố.

II. ĐỐI TƯỢNG PHÂN BỐ

Căn cứ nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Trung ương năm 2021 quy định tại Công văn số 5211/BNN-VPĐP ngày 17/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ưu tiên các đối tượng sau:

1. Cấp tỉnh: Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh.

Do ngân sách Trung ương giao năm 2021 hạn hẹp, vì vậy đối với cấp tỉnh chỉ ưu tiên kinh phí triển khai công tác quản lý, giám sát; kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm.

2. Cấp huyện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới các huyện ngoài địa bàn Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, gồm: Trùng Khánh; Quảng Hòa; Thạch An; Hòa An; Thành phố Cao Bằng.

3. Cấp xã: Các xã ngoài địa bàn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, gồm 19 xã:

- 02 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Xã Độc Lập, huyện Quảng Hòa; xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh.

Huyện Nguyên Bình không phân bổ vốn sự nghiệp nông thôn mới do không có xã thuộc địa bàn hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các xã trên địa bàn huyện đều là xã đặc biệt khó khăn, do đó, vốn hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi sẽ hỗ trợ thực hiện mục tiêu nông thôn mới theo nguyên tắc Trung ương quy định.

- 17 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020: Huyện Hà Quảng 3 xã (gồm xã: Ngọc Đào, Sóc Hà, Lương Can); huyện Hòa An 3 xã (gồm xã: Nam Tuấn, Hoàng Tung, Đức Long); huyện Bảo Lạc 1 xã (xã Huy Giáp); huyện Hạ Lang 1 xã (xã Thị Hoa); huyện Trùng Khánh 3 xã (gồm xã: Phong Châu, Cao Chương, Ngọc Côn); huyện Quảng Hòa 1 xã (xã Đại Sơn); huyện Thạch An 2 xã (xã Lê Lai và xã Đức Long), Thành phố Cao Bằng 3 xã (gồm xã: Hưng Đạo, Vĩnh Quang, Chu Trinh).

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

III. GIẢI TRÌNH CÁC NỘI DUNG PHÂN BỐ

Tổng vốn sự nghiệp Trung ương giao: 2.563 triệu đồng, ưu tiên thực hiện 5 nội dung sau:

1. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn: 556,50 triệu đồng

Giao Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm, đối với các sản phẩm tiềm năng đạt 3 sao.

Mục tiêu Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh, phân đầu năm 2021 có 30 sản phẩm OCOP cấp tỉnh; dự kiến kinh phí thực hiện hỗ trợ 30 sản phẩm đạt 3 sao cấp tỉnh là 2.475 triệu đồng. Năm 2021, Dự án CSSP hỗ trợ được 6 sản phẩm, nhu cầu hiện nay cần hỗ trợ 24 sản phẩm (nhu cầu kinh phí là 1.980 triệu đồng). Tuy nhiên kinh phí năm 2021 hạn hẹp, với 556,50 triệu đồng chỉ hỗ trợ được 8 sản phẩm, khó đạt mục tiêu Nghị quyết.

Các nội dung chi thực hiện Chương trình OCOP gồm: Chi đánh giá khảo sát; xây dựng hồ sơ sản phẩm OCOP; phân tích các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu (logo sản phẩm, tem, nhãn nhận diện sản phẩm); hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu bảo hộ sở hữu trí tuệ; in giấy chứng nhận sản phẩm OCOP.

2. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề: 1.084 triệu đồng

Giao UBND các huyện, thành phố hỗ trợ di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn nhà; hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho 19 xã thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Chỉ tiêu hộ thực hiện theo đề nghị hỗ trợ của UBND các huyện, thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

3. Truyền thông về xây dựng nông thôn mới: 222,50 triệu đồng

- Theo đề xuất hỗ trợ của các huyện, để thanh toán các nội dung truyền thông đã thực hiện từ đầu năm 2021 cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó:

+ UBND huyện Hạ Lang: 56 triệu đồng.

+ UBND huyện Quảng Hòa: 21,5 triệu đồng.

+ UBND huyện Trùng Khánh: 50 triệu đồng.

- Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh 95 triệu đồng hỗ trợ các cơ quan ngôn luận trên địa bàn tỉnh đưa tin bài, phóng sự tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ sửa chữa cụm pano đã thực hiện đầu năm 2021.

4. Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa – thể thao, nhà văn hóa – khu thể thao thôn: 440 triệu đồng

Ưu tiên cho 2 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể:

- Giao UBND huyện Quảng Hòa 160 triệu đồng hỗ trợ xã Độc Lập (đề xuất hỗ trợ nhà văn hóa xã và nhà văn hóa 4 xóm).

- Giao UBND huyện Trùng Khánh 280 triệu đồng hỗ trợ xã Đàm Thủy (đề xuất hỗ trợ nhà văn hóa xã và nhà văn hóa 8 xóm).

(Định mức quy định: Cấp xã không quá 40 triệu đồng/1 trung tâm văn hóa, thể thao, nhà văn hóa, hội trường sinh hoạt đa năng, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em; cấp xóm không quá 30 triệu đồng/1 trung tâm văn hóa, thể thao, nhà văn hóa, hội trường sinh hoạt đa năng, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em)

5. Quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình: 260 triệu đồng

Theo quy định tại điểm d, khoản 5, Mục V, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp ở địa phương được trích 1,0-1,5% nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ mới chỉ giao vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình 2.563 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển dự kiến được phân bổ 16.000 triệu đồng (theo số liệu của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương trình Chính phủ). Tổng ngân sách hỗ trợ trực tiếp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 cho tỉnh Cao Bằng dự kiến khoảng 18.563 triệu đồng. Dự kiến kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp ở địa phương được giao trong khoảng 185,63 - 278,445 triệu đồng. Phân bổ 260 triệu đồng, đạt 1,4% trong khoảng tỷ lệ 1-1,5% theo quy định.

Nội dung thực hiện:

- Ưu tiên hoạt động kiểm tra giám sát, đánh giá, thẩm định, chi hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh, giao Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh: 120 triệu đồng.

- Đối với các huyện, thành phố: Giao 2 triệu đồng/xã; đối với huyện đã tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 hỗ trợ thêm 5 triệu đồng/huyện, cụ thể:

- + Giao UBND huyện Hòa An: 28 triệu đồng.
- + Giao UBND huyện Quảng Hòa: 32 triệu đồng.
- + Giao UBND huyện Thạch An: 26 triệu đồng.
- + Giao UBND huyện Trùng Khánh: 43 triệu đồng.
- + Giao UBND TPCB: 11 triệu đồng.

Không phân bổ kinh phí quản lý cho 04 huyện nghèo 30a, các huyện không có xã thuộc địa bàn hỗ trợ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

* Đối với các xã khó khăn thuộc địa bàn dân tộc thiểu số miền núi, các huyện nghèo thực hiện theo hai chương trình mục tiêu quốc gia còn lại, để đảm bảo không bị chùng chéo đối tượng, nội dung hỗ trợ với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc phân bổ Trung ương quy định.

PHỤ LỤC SỐ 01:

Nhu cầu hộ di rời chuồng trại ra khỏi gầm nhà sàn, hộ làm nhà tiêu hợp vệ sinh theo đề xuất của các huyện, thành phố

STT	Huyện	Số hộ di rời chuồng trại (hộ)			Số hộ làm nhà tiêu hợp vệ sinh (hộ)		Thành tiền (Triệu đồng)
		Hộ nghèo, hộ chính sách	Hộ cận nghèo	Hộ khác	Hộ nghèo, hộ chính sách	Hộ cận nghèo	
1	Huyện Bảo Lạc	1	1	8	0	0	16,50
2	Huyện Hà Quảng	4	5	0	8	18	75,50
3	Huyện Hạ Lang	1	0	2	4	7	27,50
4	Huyện Hòa An	0	0	0	73	15	205,00
5	Huyện Quảng Hòa	14	12	19	30	100	354,50
6	Huyện Thạch An	0	0	0	12	8	42,00
7	Huyện Trùng Khánh	8	7	33	81	42	334,50
8	Thành phố Cao Bằng	0	0	0	9	4	28,50
	TỔNG	28	25	62	217	194	1.084,00

PHỤ LỤC SỐ 02
Biểu danh sách các xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2021

STT	Huyện, TP	Xã	Ghi chú
1	Hòa An		
-		Nam Tuấn	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Hoàng Tung	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Đức Long	Xã đã đạt chuẩn NTM
2	Trùng Khánh		
-		Phong Châu	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Cao Chương	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Ngọc Côn	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Đàm Thủy	Xã khu vực II
3	Thạch An		
-		Đức Long	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Lê Lai	Xã đã đạt chuẩn NTM
4	TP. Cao Bằng		
-		Hưng Đạo	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Vĩnh Quang	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Chu Trinh	Xã đã đạt chuẩn NTM
5	Quảng Hòa		
-		Đại Sơn	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Độc Lập	Xã khu vực II
6	Hà Quảng		
-		Sóc Hà	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Ngọc Đào	Xã đã đạt chuẩn NTM
-		Lương Can	Xã đã đạt chuẩn NTM
7	Hạ Lang	Thị Hoa	Xã đã đạt chuẩn NTM
8	Bảo Lạc	Huy Giáp	Xã đã đạt chuẩn NTM